

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng Khoa học – Công nghệ và sáng kiến, cải tiến của Bệnh viện Tâm thần Bình Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BVTT ngày /4/2023 của Bệnh viện
Tâm thần Bình Định)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ làm việc, trách nhiệm và mối quan hệ công tác của Hội đồng Khoa học – Công nghệ và sáng kiến, cải tiến của Bệnh viện (Sau đây gọi chung là Hội đồng).

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể bàn bạc và Chủ tịch Hội đồng quyết định trên cơ sở thống nhất giữa các thành viên. Trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau thì Chủ tịch Hội đồng là người quyết định và chịu trách nhiệm trước Bệnh viện về quyết định của mình.

2. Thành viên của Hội đồng làm theo chế độ kiêm nhiệm.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 3. Chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng

Hội đồng Khoa học – Công nghệ và sáng kiến, cải tiến của Bệnh viện tư vấn cho Giám đốc bệnh viện về các vấn đề sau:

1. Xây dựng định hướng về công tác nghiên cứu khoa học.

2. Kế hoạch phát triển khoa học kỹ thuật của bệnh viện.

3. Kế hoạch đào tạo cán bộ.

4. Kế hoạch đầu tư, mua sắm: Thiết bị y tế, thuốc và các yêu cầu phát triển cơ sở hạ tầng của bệnh viện.

5. Giám định kỹ thuật về khám bệnh, chữa bệnh và thẩm định các đề tài nghiên cứu.

6. Xây dựng và xét duyệt các phác đồ cấp cứu, phác đồ điều trị, hướng dẫn điều trị, các quy trình kỹ thuật chuyên môn, giám định kỹ thuật về khám bệnh, chữa bệnh trong Bệnh viện.

7. Tổ chức Hội nghị khoa học, Hội nghị tập huấn, cập nhật kiến thức và đào tạo liên tục cho CBVC bệnh viện và tuyến dưới theo quy định.

8. Tư vấn ứng dụng, phát triển: Áp dụng các thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật chuyên môn, áp dụng các sáng kiến vào thực tế.

9. Kiến nghị Giám đốc Bệnh viện khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ Khoa học và công nghệ, giải pháp kỹ thuật được ứng dụng mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân.

10. Các vấn đề khác mà giám đốc cần tham khảo.

Điều 4. Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng

1. Ông Huỳnh Mộng Đức – Chủ tịch Hội đồng: Chịu trách nhiệm chung, chỉ đạo điều hành hoạt động của hội đồng, chỉ đạo công tác, nội dung sẽ đưa ra tại các kỳ họp của hội đồng; triệu tập và chủ trì các cuộc họp thường kỳ và đột xuất khi cần; ủy quyền cho phó chủ tịch Hội đồng giải quyết các công việc của Hội đồng khi vắng mặt.

2. Ông Ngô Lý Nam.– Phó Chủ tịch Hội đồng: Chịu trách nhiệm tư vấn cho Chủ tịch hội đồng phương hướng, kế hoạch nghiên cứu khoa học. Tư vấn công tác chỉ đạo tuyên, thông tin, xuất bản tài liệu, tư liệu khoa học kỹ thuật và giáo dục sức khỏe. Phương hướng đào tạo cán bộ và tư vấn về ứng dụng và phát triển các kỹ thuật chuyên môn, kỹ thuật mới toàn bệnh viện. Giải quyết các công việc của Hội đồng giữa 2 kỳ họp. Thay mặt chủ tịch Hội đồng chủ trì các cuộc họp do Chủ tịch Hội đồng ủy nhiệm.

3. Ông Trần Xuân Hương - Ủy viên thường trực, thư ký hội đồng: Chịu trách nhiệm chuẩn bị các tài liệu, nội dung, chương trình làm việc của các kỳ họp hội đồng, các buổi sinh hoạt khoa học, các buổi xét duyệt đề cương và nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học và sáng kiến cải tiến của Bệnh viện. Tổng hợp tóm tắt các đề tài, sáng kiến cải tiến đã được Hội đồng khoa học kỹ thuật Bệnh viện nghiệm thu gửi về Sở Y tế để xét duyệt. Tham gia công tác thông tin khoa học, giáo dục sức khỏe...

4. Ông Võ Văn Thống – Trưởng khoa Điều trị Nam, thành viên: Chịu trách nhiệm tư vấn về ứng dụng và phát triển các kỹ thuật chuyên môn, kỹ thuật mới về khám, chữa bệnh.

5. Ông Nguyễn Lang Tùng – Trưởng khoa Điều trị Nữ, thành viên: Chịu trách nhiệm tư vấn về ứng dụng và phát triển các kỹ thuật chuyên môn, kỹ thuật mới về khám, chữa bệnh.

6. Ông Huỳnh Văn phương – Trưởng khoa Khám bệnh – Cấp cứu, thành viên: Chịu trách nhiệm tư vấn về ứng dụng và phát triển các kỹ thuật chuyên môn, kỹ thuật mới khoa Khám bệnh – Cấp cứu.

7. Bà Võ Thị Thu Phương – Trưởng khoa Dược – Vật tư, thiết bị y tế, thành viên: Chịu trách nhiệm tư vấn về kế hoạch đầu tư, mua sắm trang thiết bị y tế, thuốc, vật tư y tế.

8. Ông Phan Xuân Hậu – Trưởng khoa Cận lâm sàng, thành viên: Chịu trách nhiệm tư vấn về ứng dụng và phát triển các kỹ thuật chuyên môn, kỹ thuật mới của khoa Cận lâm sàng.

9. Ông Bùi Xuân Hoan – Thạc sĩ xét nghiệm, thành viên: Chịu trách nhiệm về tư vấn, về ứng dụng và phát triển các kỹ thuật chuyên môn, kỹ thuật mới của khoa Cận lâm sàng đặc biệt lĩnh vực xét nghiệm. hướng dẫn công tác nghiên cứu khoa học.

10. Bà Hoàng Thị Tuyết Nga - Thạc sĩ tâm lý, thành viên. Chịu trách nhiệm về tư vấn, hướng dẫn công tác nghiên cứu khoa học lĩnh vực tâm lý lâm sàng.

11. Ông Lê Hoàng Quang - Tổ trưởng tổ CNTT. Chịu trách nhiệm tư vấn về kế hoạch đầu tư, mua sắm thiết bị công nghệ thông tin và phát triển hệ thống công nghệ thông tin của Bệnh viện.

12. Ông Phạm Thanh Kha – Trưởng phòng Tài chính – Kế toán. Chịu trách nhiệm tư vấn về kinh phí, kế hoạch đầu tư, mua sắm, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng của bệnh viện.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC KỸ THUẬT BỆNH VIỆN

Điều 5. Chế độ hội họp.

1. Hội đồng họp định kỳ 03 tháng 01 lần hoặc đột xuất do Chủ tịch Hội đồng triệu tập. Hội đồng có thể họp đột xuất để giải quyết các vấn đề phát sinh giữa các kỳ họp của Hội đồng.

2. Nội dung họp:

- Trình bày những nội dung cần được tư vấn, Hội đồng thảo luận, phân tích và đề xuất ý kiến để Giám đốc xem xét, quyết định.

- Thư ký Hội đồng có trách nhiệm ghi biên bản và thông qua Hội đồng.

3. Các phiên họp thường kỳ của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên chính thức của Hội đồng tham dự. Các phiên họp bất thường không nhất thiết có đủ số lượng theo quy định này.

4. Khi họp Hội đồng có thể mời thêm thành viên hoặc bộ phận có liên quan đến nội dung cuộc họp tham dự.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Các thành viên của Hội đồng Khoa học – Công nghệ và sáng kiến, cải tiến của Bệnh viện và các khoa, phòng liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và báo cáo kết quả cho Lãnh đạo bệnh viện theo định kỳ và đột xuất.

Điều 7: Hội đồng có trách nhiệm triển khai cho các thành viên của Hội đồng, Trưởng các khoa phòng trong bệnh viện có trách nhiệm phổ biến đến các cá nhân liên quan thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có những vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, các khoa phòng và cá nhân có liên quan đề xuất bằng văn bản gửi về thường trực Hội đồng để tổng hợp, trình Giám đốc Bệnh viện sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8: Quy chế này có giá trị thực hiện từ ngày ban hành đến khi có Quy chế mới thay thế./.

Phụ lục 1

PHẢN BIỆN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ

Tên đề tài:

.....

Chủ nhiệm:.....

Đơn vị :.....

1. Về tên đề tài: *(Ngắn gọn, thể hiện đầy đủ nội dung đề tài)*

.....

2. Về hình thức – Nội dung:

- Các phần phụ: Trang bìa, Lời cảm ơn, Chữ viết tắt, Mục lục, Danh mục bảng, biểu đồ.

- Các phần chính: Đặt vấn đề (... trang) – Tổng quan (..... trang) – ĐT và PP NC (.... trang) – KQ nghiên cứu (..... trang) – Bàn luận (... trang) - Kết luận (..... trang) – Kiến nghị (.... trang) – Tài liệu tham khảo (..... trang). Tổng cộng trang là đạt yêu cầu không ?, cân đối giữa các phần của đề tài không?.

.....

3. Về phần đặt vấn đề:

- *Đã nêu được tính thông tin, tính bức thiết và tính khả thi của đề tài chưa ?*

- *Mục tiêu nghiên cứu rõ ràng không?*

.....

4. Về Tổng quan:

.....

5. Về Đối tượng và Phương pháp nghiên cứu:

.....

6. Về kết quả nghiên cứu:

.....

7. Về phần bàn luận: *Bàn luận sâu, có dẫn chứng, có so sánh, có đưa ra ý kiến bàn luận.*

.....

8. Về phần Kết luận: *Đã bám sát được mục tiêu đề ra để kết luận đề tài chưa?*

.....

9. Kiến nghị: *Hợp lý không?*

.....

10. Về Tài liệu tham khảo:

.....

11. Đánh giá chung:

.....

Quy Nhơn, ngày tháng năm 20...

NGƯỜI PHẢN BIỆN

Phụ lục 2
NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ
Ngày/...../20...

Tên đề tài:

Chủ nhiệm:.....

Đơn vị :.....

1. Tên đề tài	Đạt /2		
1.1 Các phạm vi trọng tâm, phù hợp với mục tiêu nghiên cứu	0	1	2
2. Đặt vấn đề và mục tiêu nghiên cứu:	Đạt /10		
2.1 Tính khoa học, ứng dụng.	0	1	2
2.2 Tính thông tin	0	1	2
2.3 Tính bức thiết	0	1	2
2.4 Tính khả thi.	0	1	2
2.5 Mục tiêu nghiên cứu có hệ thống và đầy đủ	0	1	2
3. Đối tượng nghiên cứu	Đạt /8		
3.1 Đạt số mẫu của một NCKH	0	1	2
3.2 Tiêu chuẩn mẫu nghiên cứu.	0	1	2
3.3 Tiêu chuẩn mẫu loại trừ.	0	1	2
3.4 Mô tả đặc điểm, vật liệu hoặc máy móc - thiết bị	0	1	2
4. Phương pháp nghiên cứu	Đạt /8		
4.1 Đúng phương pháp - phù hợp mục tiêu nghiên cứu	0	1	2
4.2 Đưa ra cách thức tiến hành.	0	1	2
4.3 Đưa ra công cụ nghiên cứu phù hợp.	0	1	2
4.4 Áp dụng thống kê y học, phần mềm thống kê.	0	1	2
5. Tổng quan	Đạt /6		
5.1 Giới thiệu tài liệu liên quan, có trích dẫn.	0	1	2
5.2 Tổng quan bám sát mục tiêu nghiên cứu.	0	1	2
5.3 Nhiều tài liệu mới, chuyên sâu, có trích dẫn.	0	1	2
6. Kết quả nghiên cứu.	Đạt /12		
6.1 Đạt mục đích, mục tiêu của đề tài đặt ra.	0	1	2
6.2 Giải quyết vấn đề có cơ sở khoa học.	0	1	2
6.3 Số liệu bảng, biểu, đồ thị ... minh chứng khoa học.	0	1	2
6.4 Kết quả nghiên cứu có giá trị sử dụng.	0	1	2
6.5 Sáng tạo trong cách viết và cách trình bày số liệu.	0	1	2
6.6 Trả lời tốt các ý kiến phản biện.	0	1	2
7. Bàn luận	Đạt /6		
7.1 Bàn luận các vấn đề sâu sát.	0	1	2
7.2 Bàn luận đảm bảo tính thuyết phục	0	1	2
7.3 Bàn luận có căn cứ, cơ sở khoa học, có trích dẫn.	0	1	2
8. Kết luận và báo cáo.	Đạt /6		
8.2 Kết luận đạt tính khoa học.	0	1	2
8.1 Kết luận đúng đạt mục tiêu của đề tài.	0	1	2
8.3 Báo cáo cô đọng, súc tích, thuyết phục.	0	1	2
9. Tài liệu tham khảo	Đạt /2		
9.1 Số tài liệu tham khảo <4 = 0 đ, <8 = 1 đ, >7 = 2 đ	0	1	2
Cách chấm: Không đạt=0 ; Cần sửa chữa lại=1; Đạt yêu cầu=2	CỘNG/60	

HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU